

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí
hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Sở, Ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3967/BKH-CN-KHTH ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 91/TTr – SKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2020: **20.070 triệu đồng** (Hai mươi tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng) cho Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ là: 19.250 triệu đồng.

1. Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là 11.650 triệu đồng.

- Chi đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Bao gồm cả vốn đối ứng đề tài, dự án cấp Trung ương) là: 4.000 triệu đồng

- Đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở là: 1.800 triệu đồng

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Nghị định số 54/2015/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ là: 5.850 triệu đồng

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác là: 3.940 triệu đồng

3. Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, triển khai và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ là: 3.660 triệu đồng

II. Hỗ trợ hoạt động cho liên hiệp các hội KH&KT là: 320 triệu đồng

III. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ là: 500 triệu đồng

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TN (T) TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

Phụ lục chi tiết ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020

(Kèm theo QĐ số **68**/QĐ-UBND ngày **10**/01/2020 của UBND tỉnh)

đvt: Nghìn đồng



	Nội dung	Kinh phí thực hiện
	CHI SỰ NGHIỆP KH&CN (I+II+III+IV)	20 070 000
I	CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KH&CN	19 250 000
1	Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	11 650 000
1.1	Đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, bao gồm cả vốn đối ứng đề tài, dự án cấp TW	4 000 000
1.2	Đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở	1 800 000
1.3	Nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo NĐ số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của CP	5 850 000
1.3.1	Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và thông tin kh&cn	4 300 000
1.3.2	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1 200 000
1.3.3	Trạm nghiên cứu và phát triển nấm	350 000
2	Chi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN khác	3 940 000
2.1	Hoạt động quản lý nhà nước về TC-ĐL-CL	640 000
2.2	Hoạt động công nghệ -TTCN, SHTT, chuyên ngành	380 000
2.3	Công tác thanh tra	200 000
2.4	Xây dựng, định hướng kế hoạch, nhiệm vụ KH&CN; công tác	150 000
2.5	Đào tạo trong và ngoài nước để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Hợp tác quốc tế về KH&CN	300 000
2.6	Hoạt động KH&CN cấp huyện, thị, thành phố	450 000
2.7	Tổ chức các hoạt động KH&CN, hội thảo KH&CN,	200 000
2.8	Triển khai thực hiện đề án " Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" QĐ số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 (mua sắm xây dựng vườn ươm đổi mới sáng tạo theo kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh)	520 000
2.9	Chi quản lý chương trình, đề tài, dự án KH&CN các cấp, chính sách nhân rộng	450 000
2.10	Các nhiệm vụ KH&CN khác (Hợp tác KH&CN, đón tiếp các đoàn bộ khh&cn ,các nhiệm vụ phát sinh,...)	200 000
2.11	Tổ chức hoạt động giao ban, hội thảo, hội thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo các Sở KH&CN vùng Bắc Trung Bộ	450 000

3	Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, triển khai và quản lý nhà nước về KH&CN	3 660 000
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CHO LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	320 000
III	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NQ SỐ 31/NQ-HĐND NGÀY 14/12/2017 VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, NHÂN RỘNG CÁC KẾT QUẢ KH&CN	500 000